TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST Ngày 20-8-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1984; thường trú: Khu 4, ấp Cát Lái, xã P, huyện N, tỉnh ĐN; tạm trú: 14/11 khu phố ĐA, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Nhân D, sinh năm 1980; Thường trú: Khu 4, ấp Cát Lái, xã P, huyện N, tỉnh ĐN; tạm trú: 14/11 khu phố ĐA, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D sau thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh ĐN vào ngày 23/12/2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181. Sau kết hôn, chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D thuê nhà và sống tại 14/11 khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã D, tỉnh B. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cải vã, mỗi người có cuộc sống riêng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay chị Nguyễn Thị Thanh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Trần Nhân D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/8/2004 và Trần Hoàng L, sinh ngày 18/02/2013, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Trần Nhân D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Trần Nhân D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 17/5/2018 anh Trần Nhân D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Nhân D thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh L về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn. Đến đầu năm 2015, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018. Nay, chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin ly hôn, anh Trần Nhân D không đồng ý vì còn yêu thương vợ, con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 26/7/2018 và ngày 20/8/2018 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Đ, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Trần Nhân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 20/8/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh ĐN vào ngày 23/12/2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181 nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D đều thống nhất trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù anh Trần Nhân D không đồng ý

ly hôn nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bản thân anh Trần Nhân D không đưa ra được phương án để vợ chồng hàn gắn tình cảm; sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh D đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Trần Nhân D không có mặt, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 05/6/2018 của Tòa án về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D kết quả như sau: Anh Trần Nhân D thường xuyên mắng chửi chị Nguyễn Thị Thanh L làm ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/8/2004 và Trần Hoàng L, sinh ngày 18/02/2013, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Trần Nguyễn Đoan T là con gái và theo bản tự khai ngày 17/5/2018 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; đối với cháu Nguyễn Hoàng Long còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Nguyễn Đoan T và cháu Trần Hoàng L cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh L về việc không yêu cầu anh Trần Nhân D cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Nhân D có quyền đi lại thăm con.

[6]Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Trần Nhân D (Giấy chứng nhận kết hôn số 181 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh ĐN cấp ngày 23/12/2003).

2. Về con chung: Buộc anh Trần Nhân D giao 02 cháu Trần Nguyễn Đoan T, sinh ngày 25/8/2004 và Trần Hoàng L, sinh ngày 18/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh L về việc không yêu cầu anh Trần Nhân D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Trần Nhân D đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Trần Nhân D lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị

Nguyễn Thị Thanh L nuôi con thì chị Nguyễn Thị Thanh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019358 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã D (1);
- CC THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND xã P, huyện N, tỉnh ĐN (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Kiều Thị Uyên